

Bản án số: 78/2025/HS-ST

Ngày 04/12/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẮC NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quang Lưu; Bà Đào Thị Thu.

***- Thư ký Tòa án phiên tòa:*** Bà Lê Hà Phương - Thư ký TAND khu vực 8.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 17/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 17/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐPT ngày 28/11/2025 đối với các bị cáo:

**1. Vì Văn T**, sinh năm 2004; HKTT: Bản C, xã V, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn A, sinh năm 1977 và con bà Vì Thị E, sinh năm 1978; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con : Chưa có.

- Tiền án: Tại Bản án số 193/2023/HSST ngày 13/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tuyên phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ra trại ngày 08/12/2024, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân: Tại Bản án số 19/2021/HS-ST ngày 10/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tuyên phạt 13 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiên Du. (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Trần Đức M**, sinh năm 1990; HKTT: Thôn C, xã T, Thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T, sinh năm 1971 và con bà Vũ Thị H, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1995; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ 2021.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

**3. Lò Văn N**, sinh nA 2006. HKTT: Bản Chạy Cang, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn N, sinh nA 1985 và con bà Vì Thị Q, sinh nA 1985; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiên Du. (Có mặt tại phiên tòa).

\* Bị hại: Anh Lò Duy C (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh C: Ông Lò Văn D, sinh nA 1981 và Bà Lò Thị B, sinh nA 1984. Cùng HKTT: Bản E, xã C, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TNT C. Địa chỉ: Số 1/73 T, phường T, Thành Phố Hải Phòng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Thành. Chức vụ; Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình H, sinh nA 1995. HKTT: Khu 3, phường X, tỉnh Quảng Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Công Ty TNHH Thời đại L. Địa chỉ: Số 191C/193 Văn Cao, khu dân cư C, phường E, Thành Phố Hải Phòng. Đại diện theo pháp luật; Ông Nguyễn N Tuyền. Chức vụ Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình H, sinh nA 1995. HKTT: Khu 3, phường C, tỉnh Quảng Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Vì Văn Á, sinh nA 1977 và bà Vì Thị Ngương sinh nA 1978. Cùng HKTT: Bản C, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Ông Lò Văn N, sinh nA 1985 và bà Vì Thị Q, sinh nA 1985. Cùng HKTT: Bản V, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Trần Đức M có Giấy phép lái xe hạng FC số 310157043992 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/01/2022, có giá trị đến 24/01/2027. Bị cáo N và T không có Giấy phép lái xe theo quy định. N, C, T đều là công nhân làm việc tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại D.T.H (sau đây gọi tắt là Công ty D.T.H), khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/4/2025, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 26AG-020.31 chở C và T đến nhà trọ của anh Vì Văn Việt ở khu Mao Độc, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh để ăn tối. Trong bữa ăn T, C và Việt uống rượu còn N không uống để sau còn lái xe đưa C, T về. Đến 23 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở T (ngồi giữa) và C (ngồi sau cùng) về ký túc xá của Công ty D.T.H. Khi đi đến đoạn đường gom nối từ Quốc lộ 1A đi lên cầu Bồ Sơn (hướng Bắc Ninh đi Hà Nội), do mỏi tay và thấy lạnh nên N đã nhờ T cầm lái thay. T đồng ý và điều khiển xe chở N (ngồi giữa), C ngồi sau từ khu dân sinh thôn Đông sang đường D3 Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn,

đến đoạn ngã tư giao nhau với đường tỉnh lộ 287 cùng thời điểm đó M khiển khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51, kéo theo sơ-mi rơ-mooc BKS: 15RM-009.78 đi đến. Lúc này, T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi từ đường chính còn M không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ đã xảy ra va chạm. Hậu quả: N, C và T bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh. Ngày 30/4/2025, do thương tích nặng nên C tử vong. Hai phương tiện bị hư hỏng sau tai nạn. Sau khi xảy ra tai nạn, khi T và N được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Từ Sơn, T nghĩ mình đã hai lần bị đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mới ra trại nên nếu bị xử lý hình sự thì tội sẽ rất nặng nên đã nhờ N nhận hộ là người điều khiển xe (T và N lúc đó sử dụng tiếng Thái để nói chuyện). Do N và T là chú cháu họ, nghĩ vụ việc tai nạn giao thông này đơn giản sẽ không bị xử lý hình sự nên đã đồng ý với T. Sau đó khi làm việc với cơ quan có thẩm quyền N đều khai báo gian dối N là người lái xe gây tai nạn dẫn đến việc cơ quan tố tụng đã khởi tố, truy tố N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 Bộ luật Hình sự.

**\* Kết quả khám nghiệm hiện trường xảy ra tai nạn:**

Vụ tai nạn giao thông là ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 287 với đường đi từ khu dân sinh thôn Đông sang đường D3 khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, địa phận: Thôn Đông, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

- Đường tỉnh lộ 287 là đường hai chiều được phân biệt bởi dải phân cách bó vỉa bê tông cứng rộng 01 mét ở giữa đường. Mặt đường được trải nhựa phẳng, rộng 11 mét. Tính theo chiều từ cầu Đồng Xép đi xã Phật Tích, bên phải mép đường tiếp giáp là lối mở rộng 46,5 m được thu vào hình vòng cung. Bên trái mép đường tiếp giáp là lối mở giữa hai chiều đường rộng 01m và dài 43,8m.

- Đường D3 khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn là đường hai chiều, được phân biệt bởi dải phân cách bó vỉa bê tông cứng rộng 02m. Tính theo chiều từ KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn đi tỉnh lộ 287, bên phải đường này là hướng từ đường tỉnh lộ 287 đi Phật Tích, bên trái là lối vào tỉnh lộ 287. Hai bên chiều đường đều được trải nhựa rộng 8 m.

- Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51, kéo theo sơ-mi rơ-mooc BKS: 15RM-009.78 đỗ trên mặt đường tỉnh lộ 287, theo hướng cầu Đồng Xép đi Phật Tích. Đầu xe hướng về phía xã Phật Tích, đuôi xe hướng về cầu Đồng Xép. Đầu trục 1 bên phải cách mép đường 6,6m. Đầu trục 3 bên phải cách mép đường 6,6 m. Đầu trục 6 bên phải cách mép đường là 6,6 m và cách vị trí móc được chọn về phía xã cầu Đồng Xép là 44,6m.

- Xe mô tô BKS: 26AG-020.31 được dựng trên đường D3 khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn. Đầu xe hướng chếch về phía khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn. Đuôi xe hướng về phía đường tỉnh lộ 287. Đầu trục bánh sau cách mép đường 13,7m. Đầu trục bánh trước cách mép đường 14,7 m và cách vị trí móc được chọn về phía xã Phật Tích là 5,5m.

- Dấu vết phát hiện:

(1) Đám vết cày xước trên diện (18,2 x 0,5) m, vết có dạng không liên mạch và có chiều từ đường tỉnh lộ 287 đi khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn. Điểm đầu của

vết cách mép đường 3,7 m và cách vị trí mốc được chọn về phía xã Phật Tích là 15,6 m. Điểm cuối của vết cách mép đường là 13,7 m, trùng với bánh sau xe mô tô BKS: 26AG-020.31 và cách vị trí mốc được chọn về phía xã Phật Tích là 6,4 m.

(2) Đám vết mài trượt màu đen trên diện (4,4 x 0,2) tại vị trí trên bề mặt đường tỉnh lộ 287, chiều cầu Đồng Xép đi Phật Tích. Vết có dạng liền mạch và có chiều từ cầu Đồng Xép đi xã Phật Tích. Điểm đầu của vết cách mép đường là 6,7 m và cách điểm đầu của dấu vết (1) về phía cầu Đồng Xép là 4,8 m. Điểm cuối của vết cách mép đường là 6,7 m và cách vị trí mốc được chọn là 6,4 m về phía xã Phật Tích.

(3) Đám chất màu nâu đỏ trên diện (0,2 x 0,1) m. Tại vị trí điểm mở bên phải của đường D3. Tâm của đám dấu vết cách mép đường 4,3 m và cách vị trí mốc được chọn về phía cầu Đồng Xép là 1,6 m.

*(Mốc được chọn là mép đường bên phải đường D3 khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, tính theo chiều từ khu công nghiệp đi Tỉnh lộ 287. Các số đo được đo vuông góc vào mép phải đường).*

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu: mẫu dấu vết màu nâu đỏ và tạm giữ các phương tiện liên quan, gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 26AG-020.31; Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51, kéo theo sơ-mi rơ-mooc BKS: 15RM-009.78, chở vỏ Container số hiệu KKFU6754520.

**\* Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

**- Xe ô tô đầu kéo BKS:15C-286.51 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS:15RM-009.78**

Mặt ngoài bên phải cản trước có các diện dấu vết trượt xước: dấu vết thứ nhất KT(34x17)cm, cách sườn bên phải 50cm, cạnh phía trong đèn xi nhan trước bên phải cách đất 57,5cm; dấu vết thứ hai KT(18,5x4,5)cm tương ứng vị trí sát bên dưới đèn xi nhan bên phải cách sườn xe bên phải 36cm, cách đất 53,5cm; dấu vết thứ ba KT(32x13)cm cách dấu vết thứ hai 3cm về phía dưới tại vị trí cản trước và góc phía trên bên phải biển số xe phía trước có dấu vết trượt xước KT(9,5x0,5)cm, cách mặt đất 46cm.

Mặt dưới bên phải cản trước có dấu vết trượt xước KT (35x5)cm, dấu vết cách sườn xe bên phải 43cm.

Mặt ngoài phần bên phải cản trước dấu vết trượt xước KT (20x10)cm. Dấu vết cách mép sườn xe bên phải 13 cm, điểm thấp nhất cách đất 54cm.

**- Xe ô tô nhãn hiệu Honda Wave 110s. BKS:26AG-020.31**

Đầu tay nắm bên trái có dấu vết trượt xước kim loại và xước rách cao su KT (4,3)cm. Phần bên trái ốp nhựa phía trước đầu xe và mặt ngoài đèn xi nhan trước bên trái có dấu vết trượt xước KT(11x5)cm. Cánh yếm bên phải bung lật. Vỡ mất mảnh ốp nhựa cụm đèn phía sau. Phần phía sau ốp nhựa sườn xe bên phải và mặt ngoài bên phải tay xách phía sau có diện dấu vết mài trượt KT (35x15)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm. Mặt ngoài lò xo giảm xóc phía sau bên phải có dấu vết mài trượt KT (8,5x1,5)cm tương ứng với 5 vòng lò xo vòng thấp nhất cách đất 43cm, vòng cao nhất cách đất 51cm. Mặt trên phía sau ốp ống xả có dấu vết mài trượt bám chất màu xám trắng KT (7,5x1)cm. Mặt ngoài bên phải khung biển số xe có dấu vết trượt xước bám chất màu trắng KT (9x0,5)cm. Chấn bunn phía sau gãy vỡ, bung lật. Mặt ngoài bên trái tay xách phía sau có dấu vết trượt xước KT (4,5x0,7).

**\* Kết quả khám nghiệm tử thi Lò Duy C.**

**Khám ngoài:** Vùng chàm bên phải sát với đường giữa ngay sát trên cung mày phải có diện sây sát ra KT (7x6)cm. Vùng gò má phải có vết sây sát da KT (3x3,5)cm. Vùng thái dương bên phải đến vùng vành tai phải có một số vết bầm tím tụ máu trên diện (11x9)cm, xung nề toàn bộ vùng thái dương và vùng nửa mặt bên phải. Cạnh bên trái sống mũi đến vùng má trái và môi trên bên trái có diện sây sát da không liên tục KT (14x9)cm. Hai mắt nhắm bầm tụ máu quanh mắt phải, hai nhãn cầu không phát hiện tổn thương, lỗ tai khô, mũi miệng có dịch màu nâu đỏ chảy ra khi thay đổi tư thế, môi tái nhợt, vùng giữa cằm đến má phải có diện sây sát da không liên tục KT (11x5)cm, vùng cổ không phát hiện tổn thương. Thành ngực mất vững, sờ nắn thấy lép búp dưới da vùng cổ và mửa trên ngực. Vùng ngực trái sát với đường giữa và rách dưới hõm ức 10cm đến vùng bụng trái có diện sây sát da không liên tục KT (25x116)cm, vùng bụng theo đường giữa nằm dọc có vết khâu dài 32cm. Mặt sau ngoài khuỷu tay phải đến toàn bộ mặt sau cẳng tay và mu bàn tay có nhiều vết sây sát da bầm tụ máu trên diện KT (37x10)cm, mặt sau cổ tay trái đến mu bàn tay có nhiều vết sây sát da bầm tụ máu trên diện KT (15x9)cm. Khung chậu vững, bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương. Vùng thắt lưng phải đến mặt ngoài hông phải có diện bầm tím sây sát da KT (20x19)cm. Mặt trước và mặt ngoài đầu gối phải đến mặt trước ngoài toàn bộ cẳng chân, mu bàn chân có nhiều vết sây sát da bầm tụ máu, gãy kín 1/3 đùi, hai xương cẳng chân phải, mặt ngoài nửa dưới đùi trái đến mặt trước ngoài đầu gối trái có nhiều vết sây sát da trên diện (29x15)cm. Mặt sau nửa trên cẳng chân phải có diện rách da đã được khâu KT (30x14)cm. Lưng, mông không phát hiện tổn thương.

**Mổ tử thi:** Giải phẫu vùng ngực, bụng. Khung ổ bụng chứa nhiều máu đông và máu loãng, dập vỡ phức tạp mặt sau và mặt ngoài gan bên phải trên diện (15x12)cm, diện dập vỡ đã được khâu và khâu liên các màng treo ruột xung quanh. Tụ máu mặt sau....bên phải và các màng treo ruột. Toàn bộ các quai ruột chương hơi, các tạng khác không phát hiện tổn thương.

Quá trình khám nghiệm tử thi có thu giữ mẫu máu.

Căn cứ nội dung trình bày của những người liên quan, hình ảnh camera và chứng cứ khác tiến hành dựng lại hiện trường Cơ quan CSĐT đã xác định vị trí nơi các phương tiện sau khi xảy ra tai nạn ngày 07/8/2025 và ngày 12/11/2025 (giống biên bản khám nghiệm hiện trường như Phòng Cảnh sát giao thông đã đo vẽ, xác định và kết quả dựng lại hiện trường ngày 07/8/2025).

**\* Kết quả giám định:**

- Tại bản Kết luận giám định số 1021/KL-KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “ Kết luận nguyên nhân chết của anh Lò Duy C – SN: 2007, HKTT: xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La do chấn thương ngực bụng kín”.

Kết luận khác:

**\* Cơ chế hình thành dấu vết:**

- Các vết sây sát da trên cơ thể Lò Duy C do tác động với vật tày có bề mặt thô ráp gây nên.

- Tổn thương dập vỡ gan và mất vững thành ngực do vật tày có diện rộng tác động gây nên.

\* Vật gây vết: Không đủ cơ sở kết luận các tổn thương trên cơ thể Lò Duy C do vật nào có mặt tại hiện trường gây nên.”

- Tại bản Kết luận giám định số 1062/KL-KTHS ngày 18/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Mẫu chất màu trắng bám tại mặt ngoài bên phải tay xách đuôi xe mô tô BKS 26AG-020.31 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu trắng thu tại vị trí bên phải cản trước của xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51 gửi làm mẫu so sánh”.

- Tại bản Kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 18/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Mẫu A1 là nhóm O; Mẫu A2 là nhóm O; Mẫu A3 là nhóm B.

- Mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường (ký hiệu M1) gửi giám định là máu người, nhóm O, trùng nhóm với mẫu A1, A2”.

- Tại bản Kết luận giám định số 1100/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Mẫu máu ghi thu của Lò Văn N, sinh nA 2006, HKTT: Xã Nậm Mẩn, huyện Sông Mã, Sơn La gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và không tìm thấy thành phần Ethanol (còn).

Mẫu máu ghi thu của Lò Duy C, sinh nA 2007, HKTT: Yên Hưng, Sông Mã, Sơn La gửi giám định không tìm thấy chất ma túy; có tìm thấy thành phần Ethanol (còn), nồng độ 32,69 mg/100ml”.

- Tại bản Kết luận giám định số 1297/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“1. Dấu vết lõm, trượt xước, mất sơn tại mặt biển số trước trên xe ô tô biển số 15C-286.51 (ảnh 5 trong bản ảnh giám định) có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, phù hợp với dấu vết lõm, trượt, bám chất màu vàng, màu đen tại mặt cạnh ngoài bên phải ốp biển số trên xe mô tô biển số 26-AG 020.31 (ảnh 6 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 26-AG 020.31 tại vị trí này có chiều từ phải sang trái, từ trước về sau. Vị trí này là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

2. Dấu vết trượt, mất sơn, bám chất màu đen tại mặt trước cản trước trên xe ô tô biển số 15C-286.51 (ảnh 9 trong bản ảnh giám định) có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu trắng tại mặt ngoài ốp nhựa sườn bên phải trên xe mô tô biển số 26-AG 020.31 (ảnh 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 26-AG 020.31 tại vị trí này có chiều từ phải sang trái, từ trước về sau.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 26-AG 020.31 với sơ mi rơ moóc biển số 15RM-009.78.

4. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 15C-286.51 với xe mô tô biển số 26-AG 020.31 tại hiện trường là trên mặt đường tỉnh lộ 287, chiều đường đi từ cầu Đồng Xép đến Phạt Tích, làn đường trong cùng (giáp dải phân cách) và làn đường ở giữa, nằm trong vùng từ đầu dấu vết cày xước số 1 đến vạch kẻ đường

cho người đi bộ bên phía cầu Đồng Xép (xác định giới hạn vùng theo phương vuông góc với mép đường chuẩn).

5. Không xác định được tốc độ của các phương tiện”.

- Tại bản Kết luận giám định số 1362/KL-KTHS ngày 27/6/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 tệp video và 12 tệp ảnh mẫu cần giám định.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện theo yêu cầu giám định.

- 07 hình ảnh đã được trích xuất từ các tệp video mẫu cần giám định.

Chi tiết được thể hiện trong bản ảnh kèm theo”.

- Ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phòng PC08 đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy:

+ Trần Đức M: Nồng độ cồn 0,000 mg/L khí thở; Kết quả test nhanh âm tính với ma túy.

+ Vì Văn T: Nồng độ cồn 0,000 mg/L khí thở; Kết quả test nhanh âm tính với ma túy.

+ Lò Văn N: Nồng độ cồn 0,000 mg/L khí thở. Không test nhanh chất ma túy.

- Tại Bản kết luận giám định số 3187/KL-KTHS ngày 03/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Không xác định được số lượng người ngồi trên xe mô tô, đặc điểm trang phục, đặc điểm nhận dạng, cũng như diễn biến, vị trí và tư thế ngã của những người này do hình ảnh mờ, nhoè”.

#### **\*Về vật chứng:**

- Ngày 30/4/2025, Trần Đức M giao nộp giấy tờ liên quan đến xe ô tô, gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng FC, ghi tên Trần Đức M; 01 giấy biên nhận thế chấp số 7959030/15C-286.51, ngày 11/01/2025 của ngân hàng VP Bank Hải Phòng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS (bản gốc); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao) đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51; 01 giấy biên nhận thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp số 64.24/HĐTC ngày 23/02/2024) của ngân hàng BIDV chi nhánh Lạch Tray, ghi ngày 10/12/2024 (bản gốc); 01 giấy chứng nhận đăng ký (bản sao); 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với sơ-mi rơ-móc BKS: 15RM-009.78.

- Ngày 05/5/2025, anh Vì Văn Hương, sinh nA 1986, HKTT: Bản Chạy Cang, xã Huồi Một, tỉnh Sơn La (cậu ruột N) giao nộp 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26004468 ghi tên chủ xe Lò Văn N. Biển số đăng ký 26AG-020.31.

- Quá trình điều tra xác định:

+ Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51 là của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TNT Logistics còn sơ-mi rơ-móc BKS: 15RM-009.78 là của Công ty TNHH Thời Đại Logistics. Ngày 25/8/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vũ Đình Huân, sinh nA 1995, HKTT: Khu 3, phường Phong Cốc, tỉnh Quảng Ninh (đại diện theo ủy quyền của 02 Công ty) xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51 và sơ-mi rơ-móc BKS: 15RM-009.78 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến phương tiện trên.

+ Ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã trả lại cho Trần Đức M chiếc vỏ Container số hiệu KKFU6754520.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 26AG-020.31 là của N. Ngày 15/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh trả lại cho bà Vì Thị Quốc (mẹ đẻ - người được bị cáo Lò Văn N uỷ quyền) chiếc xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Vật chứng chưa xử lý: 01 giấy phép lái xe của M.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

- Trần Đức M hỗ trợ gia đình nạn nhân Lò Duy C 135 triệu đồng; Gia đình các bị cáo Lò Văn N và Vì Văn T hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Lò Duy C tổng số tiền là 31.000.000 đồng. Ông Lò Văn Doãn (bố Lò Duy C) đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin tự giải quyết vụ tai nạn giao thông trên. Đến nay, gia đình nạn nhân C không có đề nghị gì thêm về dân sự.

- Trần Đức M hỗ trợ bị cáo Lò Văn N 10 triệu đồng.

**\* Về thương tích của N, T và thiệt hại tài sản:**

Bị cáo Lò Văn N có đơn từ chối giám định thương tích và Đơn đề nghị không định giá giá trị hư hỏng của chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 26AG-020.31 do nhận thấy có lỗi trong vụ tai nạn. Đồng thời đã được bị cáo Trần Đức M đền bù thỏa đáng.

- Vì Văn T không nhập viện điều trị nên không thu thập được hồ sơ bệnh án. Qua làm việc, T cho biết sau vụ tai nạn bản thân chỉ bị xây sát nhẹ ở hai lòng bàn tay và đầu gối trái nên có đơn từ chối giám định thương tích.

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TNT Logistics (chủ xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51) có văn bản gửi đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh thông báo về việc không yêu cầu những người gây tai nạn phải bồi thường thiệt hại do hỏng hóc sau vụ tai nạn.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-KV8 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Vì Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Trần Đức M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Lò Văn N về tội "Khai báo gian dối" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 382 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã có đơn tự nguyện hòa giải với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TNT Logistics; Đại diện theo ủy quyền ông Vũ Đình Huân vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Công ty TNHH Thời đại Logistics; Đại diện theo ủy quyền ông Vũ Đình

Huấn vắng mặt tại phiên tòa, về dân sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Ông Vì Văn A và ông Lò Văn N xác định T và N tác động để gia đình bồi thường cho gia đình anh C khắc phục hậu quả, việc bồi thường này là tự nguyện, các ông không có yêu cầu N và T phải trả lại số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về hình phạt: Các ông đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vì Văn T, Lò Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội: Sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vì Văn T và bị cáo Trần Đức M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Lò Văn N phạm tội “Khai báo gian dối”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 14 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Thuận, thành phố Hải Phòng quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- + Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2025.

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 382; Điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam trong vụ án khác.

Giao bị cáo cho UBND xã Huổi Một, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo M 01 Giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp số 310157043992 ngày 24/01/2022 mang tên Trần Đức M.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo M, N, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đức M không có ý kiến tranh luận, nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T và Lò Văn N - ông Nguyễn Hoàng Việt  
- Luật sư Văn phòng luật sư Vĩnh Phúc, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội trình bày

luận cứ: Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 do các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, ăn năn hối cải, các bị cáo tác động cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Lò Văn C, ngoài ra sau khi xảy ra tai nạn các bị cáo trực tiếp đưa anh C đi cấp cứu tại các bệnh viện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho bị cáo được áp dụng hình phạt “Cảnh cáo”.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T và Lò Văn N – ông Đinh Tây Viêm - Luật sư Văn phòng luật sư Vĩnh Phúc, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội trình bày bài bào chữa xác định sau khi phạm tội các bị cáo biết mình sai nên đã đầu thú, thành khẩn khai báo nên đề nghị được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nơi sinh sống có điều kiện còn khó khăn, lạc hậu, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đôi đáp với người bào chữa, đại diện Viện Kiểm sát xác định các bị cáo N và T được gia đình cho ăn học đều nhận thức được hành vi, cụ thể bị cáo T trình độ văn hóa 10/12, bị cáo N có trình độ văn hóa 09/12. Gia đình các bị cáo không sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Sự việc xảy ra từ ngày 29/4/2025 nhưng đến ngày 19/10/2025 bị cáo T mới đến Cơ quan điều tra đầu thú. Hơn nữa, khi sự việc xảy ra bị cáo N và T đã bàn bạc, thống nhất thay đổi người điều khiển xe khi xảy ra tai nạn nên dẫn đến quá trình giải quyết vụ án bị sai lệch. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, ăn năn và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với diễn biến hành vi, tài liệu đã được thu thập hợp pháp cho nên khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chứ không được áp dụng tình tiết tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án. Vì các phân tích nêu trên, đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm t, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, N; không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N với tình tiết đầu thú và giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và N vụ liên quan không ai có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/4/2025 tại ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 287 với đường D3 khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, địa phận thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du (nay là thôn Đông, xã Đại Đồng), tỉnh Bắc Ninh, Trần Đức M điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-286.51, kéo theo sơ-mi rơ-mooc BKS: 15RM-009.78 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ và Vì Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 26AG-020.31 chở N (ngồi giữa) và C (ngồi sau cùng) không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi từ đường chính nên đã xảy ra va chạm. Hậu quả, anh C tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn khi T và N được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Từ Sơn, T nghĩ mình đã hai lần bị đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mới ra trại ngày 08/12/2024 nếu bị xử lý hình sự tội rất nặng nên đã nhờ N (trong vụ án tai nạn giao thông là người làm chứng) nhận hộ là người điều khiển xe (T và N lúc đó sử dụng tiếng Thái để nói chuyện). Do N và T là chú cháu họ, nghĩ vụ việc tai nạn giao thông này đơn giản sẽ không bị xử lý hình sự nên đã đồng ý với T. Sau đó khi làm việc với cơ quan có thẩm quyền N đều khai báo gian dối N là người lái xe gây tai nạn dẫn đến việc cơ quan tố tụng đã khởi tố, truy tố N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Vì Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Trần Đức M đã vi phạm điểm d, khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lò Văn N đã phạm tội “Khai báo gian dối” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 382 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh truy tố các bị cáo Vì Văn T, Trần Đức M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo Lò Văn N về tội “Khai báo gian dối” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự công cộng và là mối lo ngại cho mọi người khi tham gia giao thông trên đường, bị cáo N khai báo gian dối ảnh hưởng đến kết quả điều tra, sai lệch hồ sơ gây ra thời gian tiến hành tố tụng kéo dài do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo N có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Bị cáo T nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Do vậy, các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có 01 tiền án (Bản án số 193/2023/HSST ngày 13/9/2023) chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo N, M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Đối với bị cáo Vi Văn T cần phải có một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, không chỉ có tác dụng giáo dục riêng bị cáo mà còn làm bài học chung cho những ai còn có ý thức coi thường pháp luật nói chung và thiếu ý thức khi tham gia giao thông nói riêng. Đối với bị cáo Trần Đức M và Lò Văn N quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, tích cực bồi thường cũng như tác động gia đình bồi thường và được gia đình nạn nhân C xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên thấy chỉ cần giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe cho các bị cáo như quan điểm của đại diện của Viện Kiểm sát.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Các bị cáo N, T tác động gia đình bồi thường dân sự cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp số 310157043992 ngày 24/01/2022 mang tên Trần Đức M là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo như đề nghị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6]. Những vấn đề khác:

- Đối với hành vi T điều khiển xe mô tô chở theo 02 người trên xe (C và N), không đội mũ bảo hiểm và chở người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông đã vi phạm quy định tại các điểm g, h, i, khoản 2 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính Phủ. Tuy nhiên, hành vi trên của T đã bị xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở T là phù hợp.

- Khi giao xe cho Vi Văn T điều khiển, Lò Văn N không biết việc T chưa có giấy phép lái xe và cho rằng T uống ít rượu, vẫn có khả năng điều khiển

phương tiện và ngay sau khi xảy ra tai nạn, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh đã kiểm tra nồng độ cồn đối với T kết quả 0,000mg/l khí thở. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý N về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

- Đối với ông Lò Văn N (bố bị cáo N) và ông Vì Văn A (bố bị cáo T): Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn các ông đều không biết ai là người điều khiển xe. N và T không nói cho gia đình việc nhờ nhau nhận tội hộ. Sau khi được N thông báo người điều khiển xe mô tô tại thời điểm xảy ra va chạm giao thông là T thì các ông đã liên lạc với T để xác minh lại thông tin. Khi T thừa nhận đã động viên T đến cơ quan công an đầu thú. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông N, ông A là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vì Văn T và Trần Đức M phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”. Bị cáo Lò Văn N phạm tội “**Khai báo gian dối**”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Vì Văn T 42 (Bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2025. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Đức M 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND xã Vĩnh Thuận, Thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 382; Điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Lò Văn N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn N ngay tại phiên toà nếu bị cáo đang không bị tạm giam về một tội nào khác. Giao bị cáo N cho UBND xã Huổi Một, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo M giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp số 310157043992 ngày 24/01/2022, có giá trị đến 24/01/2027 mang tên Trần Đức M.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2025 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh).*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vì Văn T, Trần Đức M và Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phân trại tạm giam Tiên Du;
- UBND xã xã Vĩnh Thuận, TP. Hải Phòng;
- UBND xã Huổi Một, tỉnh Sơn La;
- Lưu HS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lan Hương**